

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 259/2024/DSST
Ngày: 06/9/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc An.
- Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Thị Phụng.
- Bà Lê Thị Gấn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2024/TLST-DS ngày 15/7/2024 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2024/QĐXXST-DS ngày 05/8/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: CÔNG TY T1 (Sau đây gọi tắt JIVF).

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI NOBORU.

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N, sinh năm 1984 (văn bản ủy quyền số 17/2023/UQ-JIVF ngày 19/9/2023 của Tổng Giám đốc JIVF).

Chức vụ: Phó Bộ phận Quản lý Công nợ.

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, TP ..

Ủy quyền lại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.(có mặt)

Chức vụ: Nhân viên JIVF.

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, TP ..

* Bị đơn: Chị Phan Thị Mỹ C, sinh năm 1990.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 26/6/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty T1 (gọi tắt là JIVF), đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 21/12/2022 chị Phan Thị Mỹ C ký hợp đồng tín dụng số 930080003597728000 với JIVF vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng.

Số tiền vay: 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Lãi suất: 2,5700%/tháng. Thời hạn vay: 36 tháng.

Thực hiện hợp đồng JIVF đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và chị C đã nhận tài sản.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì chị C có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 36 tháng, mỗi tháng chị C phải thanh toán cho JIVF số tiền là

2.586.778 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 27/01/2023.

Từ ngày 12/01/2023 đến ngày 23/01/2024 chị **C** thanh toán cho JIVF được số tiền là 33629728 \# "#.##0" 33.629.728 đồng. (Trong đó, tiền gốc: 15731209 \# "#.##0" 15.731.209 đồng; Lãi trong hạn: 17742519 \# "#.##0" 17.742.519 đồng; Lãi quá hạn: 0 đồng; Phí: 156000 \# "#.##0" 156.000 đồng).

Tuy nhiên, từ sau ngày 23/01/2024 đến nay, chị **C** không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình lẩn tránh.

Vì vậy, việc chị **C** không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Căn cứ Điều 3; Điều 7; Điều 8; Điều 11 hợp đồng số 930080003597728000 ngày 21/12/2022;

Nay JIVF yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với chị **Phan Thị Mỹ C**:

1. Buộc chị **Phan Thị Mỹ C** phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 06/9/2024 là 54.231.746 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 44.268.791 đồng; Lãi: 8.529.338 đồng; Lãi quá hạn: 1.337.617 đồng; Phí quản lý khoản vay: 96.000 đồng).

2. Buộc chị **Phan Thị Mỹ C** tiếp tục phải thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 06/9/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 930080003597728000 ngày 21/12/2022.

** Bị đơn chị **Phan Thị Mỹ C** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015

[2] Bị đơn chị **Phan Thị Mỹ C** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn **Công ty T1** (gọi tắt là JIVF) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu chị **Phan Thị Mỹ C** trả số tiền tính đến ngày 06/9/2024 là 54.231.746 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 44.268.791 đồng; Lãi: 8.529.338 đồng; Lãi quá hạn: 1.337.617 đồng; Phí quản lý khoản vay: 96.000 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 07/9/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét, theo hợp đồng tín dụng số 930080003597728000 ngày 21/12/2022, chị **Phan Thị Mỹ C** vay tín chấp của **Công ty J** số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 2,5700%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua sản phẩm nội thất, gia dụng, phương thức trả nợ: trả 2.586.778 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 27/01/2023 ngày hết hạn vay là 22/12/2025. Thực hiện hợp đồng, chị **Phan Thị Mỹ C** không thanh toán cho Công ty JIVF vốn, lãi từ ngày 23/01/2024 cho đến nay. Như vậy, chị **Phan Thị Mỹ C** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Bị đơn chị **Phan Thị Mỹ C** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thông

báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của Công ty J nhưng chị Phan Thị Mỹ C không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 JACCS đối với chị Phan Thị Mỹ C, là có căn cứ.

[7] Bị đơn chị Phan Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu khởi kiện của Công ty J được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 16 Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 JACCS.

- Buộc chị Phan Thị Mỹ C phải trả cho Công ty T1 JACCS số tiền tính đến ngày 06/9/2024 là 54.231.746 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 44.268.791 đồng; Lãi: 8.529.338 đồng; Lãi quá hạn: 1.337.617 đồng; Phí quản lý khoản vay: 96.000 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 07/9/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Chị Phan Thị Mỹ C phải nộp 2.706.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Công ty T1 JACCS số tiền 1.269.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013519 ngày 15/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Công ty T1 JACCS có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị Mỹ C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An